

QUAN HỆ KINH TẾ VIỆT NAM – EU NĂM 2010 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2011

PGS. TS. Đinh Công Tuấn

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Năm 2010, quan hệ kinh tế Việt Nam – EU phát triển trong bối cảnh thuận lợi hơn năm 2009. Kinh tế các nước EU đã bắt đầu hồi phục sau khủng hoảng kinh tế, tuy nhiên tốc độ hồi phục diễn ra chậm chạp và không đều. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam ít chịu tác động tiêu cực của suy thoái kinh tế thế giới nên hồi phục nhanh. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cả năm 2010 của Việt Nam đạt 6,78%, xu hướng quý sau cao hơn quý trước. Năm 2010, Việt Nam đảm nhận cương vị Chủ tịch ASEAN và có nhiều đóng góp quan trọng thúc đẩy hợp tác Á – Âu, nên điều kiện để tăng cường quan hệ kinh tế giữa Việt Nam với EU có nhiều thuận lợi. Về quan hệ ngoại giao, năm 2010 đánh dấu 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - EU và 15 năm ký Hiệp định khung về hợp tác giữa hai bên. Trong quá trình hoạch định và thực thi các chính sách kinh tế - thương mại sau khi Hiệp ước Lisbon có hiệu lực, EU nói chung và các nước thành viên EU nói riêng rất quan tâm đến lợi ích chính đáng của các nền kinh tế đang phát triển và hội nhập tích cực vào kinh tế thế giới như Việt Nam. Do đó quá trình đàm phán Hiệp định Đối tác, Hợp tác mới (PCA) đã tiến triển rất khả quan. Hai bên đã triển khai nhiều nội dung

đàm phán cụ thể, liên quan đến hầu hết các lĩnh vực hợp tác về chính trị, kinh tế, xã hội, kể cả những vấn đề về nguyên tắc và những nội dung chuyên ngành. Đoàn đàm phán Việt Nam đã chuẩn bị mọi mặt cho công tác đàm phán, đã trải qua 9 vòng đàm phán cùng với đoàn EU, và đã ký tắt Hiệp định PCA, tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ kinh tế phát triển thuận lợi trong năm 2010 và tạo triển vọng mới cho các bước tăng tốc trong năm 2011, để sớm ký chính thức Hiệp định PCA, tạo cơ sở tốt cho việc đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (FTA) trong năm 2011.

1. Thực trạng năm 2010

Thương mại

Xuất khẩu: Năm 2010 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU đạt 12 tỉ USD*, tăng 2,62 tỉ USD (27,9%) so với năm 2009 (9,37 tỉ USD) và chiếm trên 90% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang châu Âu nói chung. Các nước có kim ngạch xuất khẩu hàng hoá Việt Nam nhiều nhất của

* Ghi chú: Theo báo cáo của Đại diện EU tại Hà Nội ngày 11/01/2011 là 12 triệu USD, tương đương 10 triệu EUR; Còn theo Tổng cục Thống kê báo cáo ngày 30/12/2010 là 10 triệu USD.

EU trong năm với kim ngạch trên 1 tỉ USD là Vương quốc Anh, CHLB Đức và Hà Lan; gần 1 tỉ USD là Tây Ban Nha, Italia, CH Pháp; trên 700 trăm triệu USD là Bỉ. EU trở thành thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam trong năm sau Mỹ (12,8 tỉ USD), vượt cả Nhật Bản (6,9 tỉ USD), các nước ASEAN (9,3 tỉ USD) và gấp hơn 1,65 lần Trung Quốc (6,3 tỉ USD). Hàng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU chủ yếu là dệt may, giày dép, thủy sản, cà phê, khoáng sản (than đá) và hàng tiêu dùng sử dụng nhiều lao động như: đồ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ... với chất lượng, mẫu mã và tiêu chuẩn phù hợp với thị hiếu tiêu dùng của người châu Âu.

Hàng giày dép: EU là thị trường nhập khẩu giày dép lớn của Việt Nam trên thế giới và được coi là thị trường lớn nhất với 2 tỉ USD trong năm 2010, vượt Hoa Kỳ (1,3 tỉ USD), vượt xa Nhật Bản (115 triệu USD). Giày dép Việt Nam xuất khẩu vào EU có 33 mã hàng giày thể thao và giày mũ da. Tuy vậy, hàng giày mũ da đã không được hưởng ưu đãi thuế quan của EU, nên lợi nhuận so với các mặt hàng khác bị giảm. Mặt khác, xuất khẩu mặt hàng này năm 2010 của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế như nguyên liệu đầu vào chủ yếu vẫn phải nhập khẩu bên ngoài, khâu tiêu thụ còn phụ thuộc nhiều vào đối tác trong liên doanh, nghiên cứu thị hiếu thị trường, thiết kế mẫu mã và phát triển sản phẩm mới còn yếu. Vì vậy, tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này vào EU năm 2010 đạt 8% là còn thấp nhiều so với tiềm năng.

Mặt hàng thủy sản: Kim ngạch xuất khẩu vào EU tiếp tục tăng cao, năm 2010 đạt 1 tỉ USD, tăng 27% so năm 2009 và đứng thứ nhất, vượt cả Hoa Kỳ (864 triệu USD) và vượt Nhật Bản. Các mặt hàng thủy sản xuất khẩu vào thị trường này chủ yếu là tôm, mực đông lạnh, cá tra, cá ba sa... Sở dĩ có được kết quả đó là do số doanh nghiệp thủy sản Việt Nam đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường EU tăng, chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm của hàng hóa tăng. Tuy nhiên hạn chế và bất cập vẫn còn nhiều do giá cả và thị trường thủy sản nói chung, mặt hàng cá tra nói riêng xuất khẩu vào EU không ổn định. Một số rào cản kỹ thuật không phù hợp của EU đối với mặt hàng cá tra của Việt Nam (như đưa cá tra vào danh sách thực phẩm không an toàn) đã ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất trong nước, cụ thể: diện tích nuôi cá tra giảm 5%, sản lượng giảm gần 2% so với năm 2009, sản lượng và giá cá tra xuất khẩu sang EU cũng giảm... là điều đáng tiếc.

Hàng dệt may: Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU năm 2010 đạt 1,64 tỉ USD, tăng 12% so với năm 2009. EU là thị trường lớn thứ hai về xuất khẩu dệt may của Việt Nam sau Hoa Kỳ (5,5 tỉ USD), gấp hơn hai lần Nhật Bản (648 triệu USD). Trong điều kiện phải cạnh tranh gay gắt với hàng dệt may của Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan..., kết quả đó là đáng ghi nhận. Tuy EU là thị trường lớn nhưng năm 2010, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU mới chiếm tỷ lệ 14,68% tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm là không tương xứng.

Mặt hàng cà phê: Năm 2010, dù tiêu dùng của dân cư các nước EU có giảm, nhưng EU vẫn là thị trường tiêu thụ lớn nhất đối với cà phê Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu cà phê sang EU năm 2010 đạt 815 triệu USD, chiếm gần 46% kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này cả năm của Việt Nam (1.763 triệu USD). Các nước nhập khẩu cà phê Việt Nam nhiều trong EU là Đức, Pháp, Anh, Thụy Điển, Áo...

Đồ gỗ: EU là thị trường tiêu thụ đồ gỗ lớn nhất thế giới, trong năm 2010, các doanh nghiệp xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam đã khai thác tốt thị trường này. Việt Nam có nhiều doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ ngoài trời thích hợp với thị trường EU. Kim ngạch xuất khẩu cả năm đạt 594 triệu USD, và chiếm 17,43% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này cả năm (3.408 triệu USD), nhưng chỉ bằng 50% kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ (1,3 tỉ USD). Đồ gỗ Việt Nam đã thâm nhập vào thị trường hầu hết các nước EU, trong đó có: Anh, Pháp, Đức, Đan Mạch.

Bên cạnh các mặt hàng truyền thống, hàng xuất khẩu sang EU năm 2010 có thêm một số mặt hàng tiêu dùng chất lượng cao như: xe đạp, máy tính, điện tử... thông qua liên doanh, gia công cho các doanh nghiệp EU và từng bước xây dựng thương hiệu Việt Nam. Điều đáng mừng là cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU năm 2010 đã chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng hàng hoá chất lượng cao, thực phẩm sạch, thủ công mỹ nghệ, giảm tỷ trọng hàng chất lượng trung bình, hàng nông sản thô...

để phù hợp với thị trường tiêu dùng vốn rất khó tính này.

Nguyên nhân: Sau khi Việt Nam vào WTO, một số rào cản kỹ thuật, các vụ kiện bán phá giá và những quy định bất bình đẳng trước đây được bãi bỏ hoặc hạn chế, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu hàng hóa nói chung sang EU, góp phần quan trọng đẩy nhanh tốc độ xuất khẩu vào thị trường này những năm tới.

Bên cạnh những tiến bộ đạt được, xuất khẩu sang thị trường EU năm 2010 cũng còn nhiều hạn chế. EU có dân số hơn 500 triệu người, nhiều gấp hơn hai lần so với Hoa Kỳ nhưng kim ngạch xuất khẩu sang EU chỉ bằng 93,8% của Hoa Kỳ. Hầu hết các mặt hàng đều thấp so với tiềm năng, nhất là thủy sản, dệt may, giày dép, đồ gỗ, thực phẩm, cà phê, chè... Nhiều nước trong EU có quan hệ kinh tế truyền thống với Việt Nam như các nước Đông Âu, song kim ngạch lại rất hạn chế và tăng chậm. Kim ngạch xuất khẩu năm 2010 sang: Ba Lan 117,7 triệu USD, Séc 117,1 triệu USD, Bungari 85,3 triệu USD, Rumani 69,3 triệu USD, Hunggari 33,6 triệu USD, Slovenia 21,38 triệu USD, Litva 8,7 triệu USD, Estonia 6,2 triệu USD... là quá thấp.

Nhập khẩu: Năm 2010, Việt Nam nhập khẩu từ thị trường EU đạt 5,53 tỉ USD, giảm 300 triệu USD so năm 2009 (5,83 tỉ USD) và chỉ chiếm 3,44% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước (84 tỉ USD) và bằng 37,9% của khối ASEAN 14,5 tỉ USD, bằng 30% từ Trung Quốc, bằng 68% từ Nhật Bản. Các mặt hàng nhập khẩu từ EU chủ yếu là máy móc thiết bị

công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến gắn với việc chuyển giao công nghệ đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học. Ngoài ra, năm 2010, hàng nhập khẩu còn có hoá chất, nguyên liệu như: bột mì, sữa bột, dầu mỡ động thực vật, thức ăn gia súc, phân bón, phụ liệu cần thiết cho công nghiệp hoá chất, công nghiệp dệt may, chế biến thực phẩm, tân dược, sắt thép các loại, dụng cụ quang học và phương tiện vận tải... rất cần thiết cho kinh tế Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị dụng cụ và phụ tùng đạt 1,7 tỉ USD, tân dược 494 triệu USD; Riêng lúa mì nhập khẩu cả năm lên tới 2.208 nghìn tấn, tăng 60% kim ngạch 588 triệu USD, tăng 70% so năm 2009; hóa chất 1,44 tỉ USD, tăng 39%.

Tóm lại, quy mô kim ngạch trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam và EU năm 2010 đã lên tới trên 17,73 tỉ USD, tăng gần 2 tỉ USD so với năm 2009 và tăng 1,1 tỉ USD so với năm 2008. **Xuất siêu** của Việt Nam vào thị trường EU năm 2010 lên tới 6,5 tỉ USD tăng 85% so năm 2009, là mức cao nhất trong những năm gần đây (năm 2007 là 3,948 tỉ, năm 2008 là 5,314 tỉ và năm 2009 là 3,548 tỉ USD). Trong bối cảnh các nước EU vừa ra khỏi khủng hoảng kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam mới bắt đầu hồi phục, những kết quả đạt được về quan hệ thương mại như trên là đáng ghi nhận.

Đầu tư Năm 2010, EU có 7 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư FDI đăng ký mới vào Việt Nam, với 58 dự án và 4,5 tỉ

USD, chiếm 26,2% số vốn FDI cả năm và bằng 77,6% năm 2009 (5,8 tỉ USD).

Do có ưu thế về công nghệ, máy móc hiện đại, có nhiều chuyên gia, kỹ thuật viên giỏi, có nhiều kinh nghiệm, các nhà đầu tư EU đã góp phần tích cực trong việc tạo ra một số ngành mới và sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao trong ngành công nghiệp và xây dựng.

Các tập đoàn lớn của EU đều đã có mặt tại Việt Nam và đang hoạt động hiệu quả như: Shell, BP (Anh), Alcatel, Total Elf Fina (Pháp), Siemens, Daimler (Đức)... Năm 2010, sau khủng hoảng kinh tế, dù vẫn tập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, nhưng các doanh nghiệp đầu tư từ EU đã có xu hướng quan tâm hơn tới các ngành dịch vụ như viễn thông, tài chính, văn phòng cho thuê, bán lẻ, bất động sản, tài chính ngân hàng, bảo hiểm...

Số dự án và vốn đăng ký mới từ các nước EU vào Việt Nam năm 2010 tuy có giảm nhẹ so với năm 2009, nhưng vẫn đứng hàng đầu về số vốn so với các đối tác có vốn FDI lớn khác như: Hàn Quốc 2 tỉ USD, Singapore 4,3 tỉ USD; Đài Loan 1,2 tỉ USD; Hồng Kông (TQ) 154 triệu USD, Nhật Bản 2,3 tỉ USD và Hoa Kỳ 1,83 tỉ USD. Các quốc gia và vùng lãnh thổ của EU có dự án đầu tư lớn trong năm 2010 là: Hà Lan 2,364 tỉ USD, quần đảo Virgin thuộc Anh 1,180 triệu USD, quần đảo Caymen 500 triệu USD, Tây Ấn thuộc Anh 476 triệu USD, Thụy Sĩ 285 triệu USD. Kết quả này tuy còn nhỏ so với tiềm năng của khu vực, chiếm gần 28% GDP của toàn thế giới, nhưng lại là lớn so

với Việt Nam. Trong bối cảnh các nước EU vừa ra khỏi suy thoái kinh tế trầm trọng của năm 2009, nhưng số dự án và số vốn FDI từ EU vào Việt Nam vẫn đạt mức cao và chiếm tỷ trọng lớn là khởi sắc đáng ghi nhận. Vương Quốc Anh và các quần đảo thuộc Anh vẫn là quốc gia có nhiều dự án và vốn FDI đăng ký mới vào Việt Nam. Các dự án thuộc EU vẫn tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, khách sạn nhà hàng, du lịch và tài chính ngân hàng, là những lĩnh vực mà EU có thế mạnh.

Cùng với tăng dự án và vốn đầu tư trực tiếp FDI, các doanh nghiệp thuộc các nước EU còn mở rộng hình thức hợp tác liên doanh, liên kết kinh tế trên nhiều lĩnh vực. Năm 2010, nhiều tập đoàn kinh tế lớn, các doanh nghiệp của EU đã mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với các doanh nghiệp Việt Nam. Điển hình là các tập đoàn vận tải biển và kinh doanh tàu vận tải biển nổi tiếng ở châu Âu đã ký kết với Tập đoàn công nghiệp Đóng tàu thủy Việt Nam đóng mới các tàu biển chở hàng công suất lớn, trị giá hàng tỷ USD. Hình thức liên kết kinh tế khác như gia công hàng dệt may, sản xuất chế biến sữa, đồ uống như rượu, bia, nước giải khát, dược phẩm, dụng cụ y tế, thực phẩm cao cấp, ngân hàng, bảo hiểm... năm 2010 cũng không ngừng mở rộng nhằm tận dụng lợi thế về nguyên liệu và nhân công rẻ của các doanh nghiệp Việt Nam với máy móc, thiết bị và công nghệ hiện đại, chuyên gia lành nghề của các doanh nghiệp EU. Quan hệ giữa EU và Việt Nam năm 2010 trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo bậc đại học, trên đại học đang

được triển khai và có nhiều triển vọng đáng ghi nhận.

Viện trợ phát triển (ODA): Quan hệ hợp tác kinh tế của EU với Việt Nam năm 2010 còn phát triển trên lĩnh vực viện trợ phát triển. Tổng số vốn ODA của EU dành cho Việt Nam năm 2010 lên tới 1 tỷ USD, đứng thứ hai sau Nhật Bản. EU là nhà viện trợ không hoàn lại lớn nhất của Việt Nam năm 2010, thông qua nhiều dự án hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, nâng cấp cơ sở hạ tầng, miền núi, giáo dục đào tạo, y tế và các chương trình phát triển xã hội khác. Nhiều dự án hỗ trợ thuộc nhiều lĩnh vực kinh tế của các nước như Đan Mạch, Hà Lan, Thụy Điển, Pháp, Anh, CHLB Đức... đã phát huy tác dụng tích cực và hiệu quả trong năm 2010 và các năm tới.

Tóm lại, kết quả hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư và hỗ trợ vốn ODA năm 2010 đã nâng quan hệ kinh tế Việt Nam - EU lên tầm cao mới, góp phần quan trọng vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, đồng thời biến EU trở thành đối tác chiến lược trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, so với tiềm năng và thế mạnh của EU, những kết quả đó còn khiêm tốn và chưa đều. Cơ cấu vốn FDI cũng không đồng đều, trong đó chủ yếu là Hà Lan và các quần đảo thuộc Anh, còn lại có 20 nước không có dự án đầu tư mới.

Những chuyển biến tích cực trong quan hệ đầu tư, hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam - EU trong năm 2010 là kết quả

của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó quan trọng nhất là xuất phát từ hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư của cả Việt Nam và EU phù hợp với bối cảnh mới.

Quan hệ đối tác bình đẳng, hợp tác toàn diện, lâu dài và tin cậy vì hoà bình và phát triển đã trở thành hiện thực giữa Việt Nam-EU năm 2010 và là điểm tựa cho các năm tới với nhiều triển vọng tốt đẹp.

2. Triển vọng năm 2011

Triển vọng phát triển quan hệ kinh tế Việt Nam- EU năm 2011 sẽ phải chịu tác động của nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài. Các yếu tố bên trong gồm: Triển vọng hồi phục kinh tế của EU và Việt Nam; Sau đó đến các hiệp định làm cơ sở pháp lý cho sự phát triển của quan hệ kinh tế Việt Nam - EU đã có thể ký kết trong năm 2011.

EU kỳ vọng làm sâu sắc quan hệ với Việt Nam trên cơ sở hai dấu mốc lớn sắp diễn ra, đó là: Chuẩn bị ký kết chính thức Hiệp định Đối tác và Hợp tác EU - Việt Nam (PCA) và Đàm phán Hiệp định Thương mại tự do (FTA).

PCA là hiệp định tổng thể, mở ra cơ hội hợp tác trên phạm vi rộng lớn hơn, toàn diện hơn giữa Việt Nam - EU sau 20 năm quan hệ. Điểm nổi bật của PCA là hai bên thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực mới như giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, nông - lâm - ngư nghiệp, văn hóa, du lịch, môi trường, y tế, năng lượng, giao thông, ngăn ngừa và giảm nhẹ thiên tai,... Với PCA, Việt Nam và EU cũng sẽ đẩy mạnh hợp tác trên các diễn đàn quốc tế, giải quyết các vấn

đề toàn cầu để bảo vệ hòa bình và an ninh quốc tế.

Về FTA, Việt Nam và EU năm 2010 đã thống nhất ở cấp cao về việc khởi động các vòng đàm phán. Hiện hai bên đang chuẩn bị kỹ thuật để việc đàm phán có thể chính thức bắt đầu trong năm 2011. Đại sứ Sean Doyle cho hay: EU muốn quá trình đàm phán với Việt Nam được khởi động “càng nhanh càng tốt”. FTA song phương hứa hẹn sẽ đem lại lợi ích thương mại, kinh tế lớn cho cả hai bên, trong đó giải quyết cả những rủi ro làm tổn hại lợi ích như chống bán phá giá. EU lưu ý ba vấn đề lớn trong đàm phán lợi ích thương mại tự do với Việt Nam: Ổn định thương mại; Ưu tiên cho dịch vụ và Các quy định, luật lệ thương mại tốt. Tại cuộc họp báo đầu năm 2011, Phái đoàn EU cũng thông báo việc Hungary chính thức giữ chức Chủ tịch Luân phiên nội khối của Liên minh này nửa đầu năm 2011. Đại sứ Hungary tại Việt Nam, ông László Vizi khẳng định các triển vọng hợp tác rộng mở giữa EU và Việt Nam là rất sáng sủa.

Dự báo: Tốc độ tăng trưởng thương mại Việt Nam - EU năm 2011 sẽ đạt trên 10-15%, vốn FDI tăng 15-20%. Cơ sở của những dự báo trên là do kinh tế các nước EU cũng như Việt Nam năm 2011 có triển vọng tăng trưởng cao hơn năm 2010. Bên cạnh đó, các hiệp định PCA và FTA đã ký kết chắc chắn sẽ tạo điều kiện thuận lợi để hai bên tăng cường quan hệ kinh tế./

Tài liệu tham khảo chính

1. Niên giám Thống kê các năm 2006, 2007, 2008, 2009.

2. Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội năm 2010. Tổng cục Thống kê.

3. Trung tâm Thông tin Thương mại, Bộ Công thương, các tháng năm 2010.

4. Cục Đầu tư Nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Việt Nam là đối tác quan trọng của Liên minh Châu Âu. Báo Mới 30/12/2010.

6. Triển vọng kinh tế hợp tác Việt Nam – EU giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2020. Tài liệu Hội thảo ngày 16/11/2010.

PHỤ LỤC

Bảng 1. Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá Việt Nam với một số nước của EU năm 2010. (Đơn vị tính: 1.000USD)

	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Tổng số EU	12.000.000	5 535 123
Anh	1.505.905	440.621
Áo	117.782	108.530
Ba Lan	206.357	96.692
Bỉ	740.949	276.738
Bồ Đào Nha	85.314	11.448
Bungary	33.757	45.704
Đan Mạch	167.108	103.621
Đức	2.056.438	1.394.311
Hà Lan	1.481.273	480.692
Italia	855.177	746.504
Pháp	953.579	888.355
Rumani	69.303	30.230
Tây Ban Nha	980.031	186.719
Thụy Điển	203.179	285.642

Nguồn: Tổng cục Thống kê.

Bảng 2: Đầu tư trực tiếp từ các nước EU vào Việt Nam năm 2010

Nước	Số dự án	Vốn đăng ký (triệu USD)
Hà Lan	14	2.364
Quần đảo Caymen	5	500
Quần đảo Virgin thuộc Anh	23	726
Tây Ấn thuộc Anh	1	476
Vương quốc Anh	11	56,4
Xiôvakia	1	100

Nguồn: Cục Đầu tư Nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê.